TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2025/HSST
Ngày: 22/09/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Nguyễn Đức Hải

2) Bà Nguyễn Thị Hà

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa****:* Bà Hoàng Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - H tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2025/HSST, ngày 08 tháng 09 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LTV**, sinh năm 2003 tại H; CCCD: 001***064; cấp ngày 10/04/2021; Nơi cấp: Cục C06 – Bộ Công an. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số 11/210 ĐG, tổ 18 TT, phường V, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông LVC, sinh năm 1965 và bà ĐTT, sinh năm 1965; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 1738 lập ngày 27/07/2025 tại PC11B (L) và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Ngày 23/6/2025, Ủy ban nhân dân phường TT, L, H (nay là phường V, H) ra Quyết định số 102/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với LTV trong thời hạn từ 23/6/2025 đến ngày 23/6/2027.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 18/07/2025 đến ngày 27/07/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

LTV có tiền sử nghiện ma túy đá từ cuối năm 2024, sau đó đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm cai nghiện số 6 – H đến ngày 21/6/2025 được trở về địa phương. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/7/2025, V đi bộ đến khu vực trường THCS LTK để tìm mua ma túy. Tại đây V gặp người đàn ông biệt danh là "Bờm" (không rõ nhân thân) và mua của người này 300.000 đồng tiền ma túy đá. Người này đưa cho V 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa ma túy đá. Sau đó, V mang số ma túy trên về phòng ngủ của V tại địa chỉ số 11/210 ĐG, phường V, H. Tại đây, V tự chế tẩu hút bằng chai nước lavie nhựa và cắm ống hút sử dụng trái phép hết số ma túy vừa mua được. Đến 10 giờ ngày 18/7/2025 khi V đang ở nhà thì lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính, V tự khai nhận đã sử dụng ma túy tại phòng ngủ và giao nộp các dụng cụ sử dụng ma túy cho lực lượng công an. Tổ công tác đã lập biên bản, tạm giữ vật chứng và đưa LTV về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ của LTV:

- 01 bộ tẩu tự tạo có dính tinh thể màu trắng;
- 01 vỏ túi nilong màu trắng;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng có gắn sim số, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại Kết luận giám định số 4147/KL-KTHS ngày 25/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: 01 bộ tẩu tự tạo, 01 túi nilong màu trắng đều dính ma túy loại Methamphetamine; trong mẫu nước tiểu của LTV (thu ngày 18/7/2025) có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình xác minh nhân thân LTV đã xác định LTV là đối tượng thuộc diện Quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 102 ngày 23/6/2025 của UBND phường TT, quận L, H (nay là Phường V, H) thời hạn quản lý từ 23/6/2025 đến 23/6/2027

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-KV5 ngày 31 tháng 08 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H đã truy tố bị cáo LTV phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo LTV khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân Khu vực 5 – H sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với LTV; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố bị cáo LTV phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt LTV từ 24 đến 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/07/2025.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo LTV vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tẩu tự tạo có dính tinh thể màu trắng; 01 túi nilong màu trắng.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, có gắn sim số, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo LTV sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn quản lý sau cai nghiện là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo LTV: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – H, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo LTV:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/7/2025, tại số nhà 11/210 ĐG, tổ 18 TT, phường V, thành phố H, bị can LTV đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo LTV đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - H truy tố bị cáo LTV về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma tuý đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma tuý gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn có hành vi sử dụng ma túy loại Methamphetamine trong thời gian bản thân bị quản lý sau cai nghiện ma túy thì bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo LTV không có tiền án, tiền sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo LTV thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo, cho bị cáo thời gian cai nghiện ma túy đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Bị cáo LTV không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng bao gồm:

- 01 (một) bộ tẩu tự tạo có dính tinh thể màu trắng là Methamphetamine và 01 vỏ túi nilong màu trắng.

* Trả lại cho bị cáo LTV 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng có gắn sim số, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho LTV, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo LTV phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:
Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo LTV phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Xử phạt: LTV 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/07/2025.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng bao gồm: 01 (một) phong bì còn nguyên vẹn, được dán kín các mép, có chữ ký của Trương Trọng Việt – Giám định viên, Trương Văn Linh – Cán bộ Công an phường V và đối tượng LTV. Bên trong có chứa 01 bộ tẩu hút tự chế và 01 túi nilong (theo biên bản mở niêm phong, biên bản đóng niêm phong và kết luận giám định số 4147 ngày 25/7/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự - CATP. H.

* Trả lại cho bị cáo LTV: 01 (một) phong bì còn nguyên vẹn, được dán kín các mép, có chữ ký của NVQ – Phó trưởng Công an phường V và đối tượng LTV.

Bên trong có chứa 01 điện thoại Iphone 11, màu vàng, đã qua sử dụng (theo biên bản niêm phong tài sản bị tạm giữ).

(*Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – H, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/09/2025 giữa Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – H*).

3. Về án phí: Bị cáo LTV phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND Khu vực 5 – H
- Công an TP H.
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Phòng THA dân sự Khu vực 5 - HN
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc